

Số: 04/2025/QĐST-VDS

Cần Thơ, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Anh Duy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tham gia phiên họp: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-VDS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 44/2025/QĐST-TA ngày 04 tháng 8 năm 2025, gồm người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Trần Hoài Phương D**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 5, đường N, phường B, thành phố Cần Thơ.

Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi đối với: Ông **Trần Bát Cổ Mộng T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số I, đường X, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Hoài N**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Trung tâm nuôi dưỡng người già thành phố C.

2/ Ông **Trần Hoài N1**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số G, đường N, khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Trần Hoài L**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số B, đường B, KDC E, phường H, thành phố Cần Thơ.

4/ Bà **Trần Xuyên Đảo Phương T1**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường B, thành phố Cần Thơ.

5/ Bà **Trần Huyền Ty Thái D1**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: B, đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà **Trần Thiên Kim Tân T2** (Tran T), sinh năm 1964.

Định cư tại Mỹ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số E, đường X, phường N, thành phố Cần Thơ.

7/ Ông **Trần Minh Hoài Đỗ P**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A, đường B, khóm D, phường T, tỉnh Cà Mau.

(Bà D, bà T1, bà D1 có mặt; ông N, ông N1, ông L, bà X, ông P xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông Trần Văn P1, sinh năm 1922 (chết năm 1990) và bà Nguyễn Diệu Minh N2, sinh năm 1933 (chết năm 1997). Ông P1, bà N2 có tất cả 10 người con: 1/ Ông Trần Hoài N, sinh năm 1950; 2/ Ông Trần Hoài N1, sinh năm 1952; 3/ Ông Trần Hoài L, sinh năm 1955; 4/ Ông Trần Hoài D2, sinh năm 1956, chết năm 2011, 5/ Bà Trần Hoài Phương D, sinh năm 1958; 6/ Bà Trần Xuyên Đảo Phương T1, sinh năm 1961; 7/ Bà Trần Huyền Tỷ Thái D1, sinh năm 1962; 8/ Bà Trần Thiên Kim Tân T2, sinh năm 1964; 9/ Ông Trần Minh Hoài Đỗ P, sinh năm 1968; 10/ Ông Trần Bát Cỗ Mộng T, sinh năm 1970.

Vào năm 1989 ông T bị tai nạn lao động bị đá rơi trúng đầu ảnh hưởng tới thần kinh, suy giảm chức năng lao động, đã điều trị tại Trạm y tế, đến năm 2013 được cấp giấy xác nhận khuyết tật.

Hiện tại ông T không tự lo cho bản thân về ăn uống, trí nhớ giảm hay quên, thần kinh thất thường, các chị em trong gia đình thay phiên nhau chăm sóc.

Theo Kết luận giám định số 148/2025/KLGĐYC, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm G:

Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi) do giai đoạn bệnh thuyên giảm. Hiện tại ông T vẫn trong tình trạng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Nay, bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Bát Cỗ Mộng T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số I, đường X, phường N, thành phố Cần Thơ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà là người giám hộ cho ông Trần Bát Cỗ Mộng T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Xuyên Đảo Phương T1 trình bày: Bà thống nhất với các yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D và đồng ý để bà Trần Hoài Phương D là người giám hộ của ông Trần Bát Cỗ Mộng T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Huyền Tỷ Thái D1 trình bày: Bà thống nhất với các yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D và đồng ý để bà Trần Hoài Phương D là người giám hộ của ông Trần Bát Cỗ Mộng T.

Ông Trần Hoài N, ông Trần Hoài N1, ông Trần Hoài L, bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Trần Minh Hoài Đỗ P có bản tự khai thống nhất với các yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D và đồng ý để bà Trần Hoài Phương D là người giám hộ của ông Trần Bát Cỗ Mộng T. Các ông bà yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Việc bà Trần Hoài Phương D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ tuyên bố ông Trần Bát Cỗ Mộng T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ nhận định:

- Xét những chứng cứ có trong hồ sơ cũng như đơn yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D đủ cơ sở xác định yêu cầu của bà D là yêu cầu “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” được quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 27 và Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Qua lời trình bày của bà Trần Hoài Phương D và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Ông Trần Bát Cỗ Mộng T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số I, đường X, phường N, thành phố Cần Thơ. Từ năm năm 1989 ông T bị tai nạn lao động bị đá rơi trúng đầu ảnh hưởng tới thần kinh, suy giảm chức năng lao động.

Hiện tại ông T không tự lo cho bản thân về ăn uống, trí nhớ giảm hay quên, thần kinh thất thường, các chị em trong gia đình thay phiên nhau chăm sóc.

Theo Kết giám định số 148/2025/KLGĐYC, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của T3 định pháp y tâm thần khu vực T

Về y học: Hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi) do giai đoạn bệnh thuyên giảm. Hiện tại ông T vẫn trong tình trạng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do ông Trần Bát Cỗ Mộng T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình nên bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Xét thấy, các anh chị em của ông T đều thống nhất đề bà D là người giám hộ cho ông T. Do đó, Tòa án thống nhất giao bà D là người giám hộ cho ông T và đại diện cho ông T thực hiện các giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự. Bà Trần Xuyên Đảo Phương T1, bà Trần Huyền Tỷ Thái D1 là người giám sát việc giám hộ của bà Trần Hoài Phương D.

Do đó, yêu cầu tuyên bố ông Trần Bát Cỗ Mộng T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà D.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 23, Điều 51, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự.
- Khoản 1 Điều 27; Khoản 2 Điều 35, Điều 146, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật giám định Tư pháp.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Hoài Phương D.

Tuyên bố ông Trần Bát Cổ Mộng T, sinh năm 1970 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Hoài Phương D là người giám hộ cho ông Trần Bát Cổ Mộng T, bà D có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

Bà Trần Xuyên Đảo Phương T1, bà Trần Huyền Tỷ Thái D1 là người giám sát việc giám hộ của bà Trần Hoài Phương D.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Trần Hoài P2 Dung được miễn lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 và Điều 14, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- TANDTP Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – Cần Thơ;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà